

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA

Ngành đào tạo: Điều dưỡng

Mã ngành: 6720301

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông/tương đương

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa đáp ứng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng viên Việt Nam; có kiến thức khoa học cơ bản; có kiến thức và kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ ở trình độ Cao đẳng; có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ đúng đắn, để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân và hành nghề đúng pháp luật; có khả năng tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động Điều dưỡng, nghiên cứu khoa học; có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế và tự học vươn lên.

2. Chuẩn đầu ra/mục tiêu cụ thể:

2.1. Chuẩn đầu ra

CDR 1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp để thiết lập được môi trường làm việc an toàn, cải tiến chất lượng chăm sóc và giảm thiểu rủi ro trong môi trường chăm sóc.

CDR 2. Áp dụng sự hiểu biết về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

CDR 3. Áp dụng quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người bệnh thông qua việc xác định nhu cầu chăm sóc, các vấn đề ưu tiên, ra quyết định chăm sóc phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, phục hồi chức năng đúng quy trình; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn, hiệu quả, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.

CDR 4. Nhận định đúng, kịp thời để thực hiện được sơ cứu, cấp cứu hiệu quả khi có tình huống cấp cứu tại cơ sở y tế và cộng đồng.

CDR 5. Hợp tác với các thành viên trong nhóm, sử dụng được các kỹ năng giao tiếp, cá phương tiện truyền thông phù hợp để thiết lập mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả, cung cấp các thông tin về sức khỏe; giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.

CDR 6. Tham gia quản lý công tác chăm sóc người bệnh, quản lý hồ sơ bệnh án, môi trường chăm sóc, thiết bị y tế và các nguồn lực khác để chăm sóc người bệnh an toàn, chất lượng, hiệu quả và hài lòng.

CDR 7. Tham gia nghiên cứu khoa học, thực hành dựa vào bằng chứng, áp dụng cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh.

CDR 8. Thể hiện/Chứng minh được tính tích cực học tập, cập nhật thông tin nhằm duy trì và phát triển chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp trên cơ sở có tư duy phân biện/phê phán.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Về Kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

Về Kỹ năng:

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;

- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;

- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;

- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;

- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Về Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

Khóa học: 2024 - 2027 (Lớp CĐDD7A1)

Thời gian khóa học: 3 năm (từ tháng 8/2024 đến tháng 8/2027)

Thời gian học tập: 131 tuần, trong đó thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, thời gian xét và cấp bằng tốt nghiệp: 20 tuần.

Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng: 27 tuần

Quyết định phê duyệt chương trình: Quyết định số 96/QĐ-CĐYT ngày 24/4/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh

I-BẢNG PHÂN PHỐI SỐ GIỜ HỌC

Stt	Các môn học	Tin chỉ	Tổng số giờ	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Thực tập (giờ)	Thi (giờ)	Chia theo năm học sinh					
								Năm thứ nhất		Năm thứ hai		Năm thứ ba	
								Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ III	Học kỳ IV	Học kỳ V	Học kỳ VI
1	Chính trị	5	76	45	30		1	76					
2	GDTC	2	61	5	55		1	61					
3	Tin học	3	76	15	60		1	76					
4	Pháp luật	2	31	20	10		1	31					
5	Tiếng Anh	4	121	48	72		1	121					
6	GDQP-AN	3	75	36	35		4	75					
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	31	30	0		1	31					
8	Cấu tạo và chức năng của cơ thể 1	2	49	18	30		1	49					
9	Cấu tạo và chức năng cơ thể người 2	2	40	35	4		1	40					
10	Sự hình thành bệnh tật và quá trình phục hồi	2	33	32	0		1	33					
11	Tâm lý người bệnh - Y đức	2	32	31	0		1	32					
12	Điều dưỡng cơ sở I	3	96	38	54		4	96					
13	Giao tiếp - GDSK trong thực hành ĐD	2	49	18	30		1		49				
14	Điều dưỡng cơ sở II	3	104	21	79		4		104				
15	Thực tập điều dưỡng cơ sở	3	135	0		131	4		135				
16	Chăm sóc sức khỏe người lớn 1	3	47	42	4		1		47				
17	Chăm sóc sức khỏe người lớn 2	3	49	46	2		1		49				
18	Môi trường và sức khỏe	2	32	31	0		1		32				
19	Chăm sóc sức khỏe người lớn 3	3	45	44	0		1		45				
20	Thực tập CSSK người lớn Nội khoa	3	135	0		131	4		135				
21	Thực tập CSSK người lớn Ngoại-T.nhiễm	3	135	0		131	4		135				

22	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	33	32	0		1				33		
23	Thực tập CSSK trẻ em	3	135	0		131	4				135		
24	Tổ chức và QL y tế - pháp luật y tế	2	33	32	0		1				33		
25	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	33	32	0		1				33		
26	Chăm sóc SK phụ nữ-BM và gia đình	2	33	32	0		1				33		
27	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ	3	135	0		131	4				135		
28	Chăm sóc NB chuyên khoa hệ Nội	2	33	32	0		1				33		
29	Chăm sóc NB chuyên khoa hệ Ngoại	2	33	32	0		1				33		
30	Điều dưỡng cộng đồng	3	107	16	0	90	1				107		
31	Thống kê y học - Quản lý - Nghiên cứu khoa học điều dưỡng	2	41	32	8		1				41		
32	Thực tập tốt nghiệp	5	280			272	8					280	
<i>Môn học, mô đun tự chọn</i>													
<i>Tự chọn 1</i>													
33	Lý thuyết tự chọn 1	2	33	32	0		1					33	
34	Lâm sàng tự chọn 1	3	135	0		131	4					135	
<i>Tự chọn 2</i>													
35	Lý thuyết tự chọn 2	2	33	32	0		1					33	
36	Lâm sàng tự chọn 2	3	135	0		131	4					135	
Tổng số		95	2684	859	473	1279	73	365	356	416	516	415	616

II- LỊCH HỌC TOÀN KHÓA

Tháng	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8									
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	1	2
Năm I																						
Năm II																						
Năm III																						
Năm IV																						

G D X GD QP H * T Th i BC TN B C O N O N - - T N X T

III-PHÂN PHỐI THỜI GIAN TOÀN KHÓA (THEO TUẦN)

Năm học	Lý thuyết và thực hành môn học	Các loại hình TT		Thi		Nghỉ		Học GD công dân	Dự trữ	Báo cáo TN	Tổng số	Ghi chú
		TN	Khác	Học kỳ	Xét Tốt nghiệp	Hè	Tết					
I	35			5		6	1	1	2		50	
II	22		16	5		6	1		2		52	
III	15	7	15	4		6	1		2	2	52	
IV					4						4	
Tổng số tuần	72	7	31	14	4	18	3	1	6	2	158	

IV-THỰC TẬP

Các loại hình thực tập	Địa điểm	Học kỳ	Số tuần	Quy ra giờ	Số giờ kết hợp lao động sản xuất theo ngành nghề	Ghi chú
Thực tập lâm sàng	BV ĐK Bắc Ninh, BV Sản-Nhi BN	III, IV, V, VI	28	945		
Thực tập cộng đồng	Trạm y tế xã	V	3	90		
Thực tập tốt nghiệp	Các bệnh viện ĐK huyện	VI	7	280		

V-XÉT VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Stt	Điều kiện	Thời gian (số tuần)	Ghi chú
1	Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau: a) Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình; b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên; c) Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình; d) Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đ) Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.	4	
2	Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.		
3	Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được xét công nhận tốt nghiệp.		

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2024
 KT. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 Đào Duy Trường